

TẬP ĐOÀN
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BUU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3135/BVBD-VTTBYT
V/v: gửi báo giá cung ứng vật
tư y tế, hóa chất và công cụ
dụng cụ (Bổ sung lần 9 năm
2025)

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điện, phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Thị Phụng
- Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư – TBYT
- SĐT: 0971 254 758

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Tầng 6 - phòng Vật tư –TBYT, Bệnh viện Bưu điện, Số 49 phố Trần Điện, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

(Gửi bản excel và scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email:
vttbyt.bvbd01072013@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 10 tháng 11 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 720 ngày, kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá theo Mẫu báo giá tại phụ lục đính kèm:

1. Danh mục vật tư y tế, hóa chất và công cụ dụng cụ (Bổ sung lần 9 năm 2025):

Chi tiết phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điện, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực.

4. Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng và hóa đơn.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 3/35 /BVBD-VTTBYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục Hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽³⁾	Hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng chính ^(8,1)	Số lượng tùy chọn (8,2)	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Mô tả tính năng kỹ thuật
1												
2												
3												
4												

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 720 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng.... năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục Hàng hóa”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục Hàng hóa”.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.
- (6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
- (8_1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng chính nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8_2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng tùy chọn mua thêm nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(11): Cách tính: $(11) = [(8_1) + (8_2)] * (9)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ (BỔ SUNG LẦN 9 NĂM 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ
1	Thuốc thử xét nghiệm Lipase	Test	1.000	300	Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm R1 Đệm BICINa): 50 mmol/L, pH 8.0; colipase (tuy heo): ≥ 0.9 mg/L; Na-deoxycholate: 1.6 mmol/L; calcium chloride: 10 mmol/L; chất tẩy; chất bảo quản R2 Đệm tartrate: 10 mmol/L, pH 4.16; 1,2-O-dilauryl-rac-glycero-3-glutaric acid-(6-methylresorufin) ester: 0.27 mmol/L; taurodeoxycholate: 8.8 mmol/L; chất tẩy; chất bảo quản Tương thích với máy Cobas đang sử dụng tại Bệnh viện	Không yêu cầu
2	Thuốc thử xét nghiệm xét nghiệm định tính các kháng thể kháng Treponema pallidum	Test	1.200	300	Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm Bộ thuốc thử (M, R1, R2) được dẫn nhãn Syphilis. M Vi hạt phủ streptavidin (nắp trong), 1 chai, 6.5 mL; Vi hạt phủ streptavidin 0.72 mg/mL; chất bảo quản. R1 Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP (E. coli)-biotin (nắp xám), 1 chai, 9 mL; Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP đánh dấu biotin (E. coli). 0.7 mg/L; đệm MESb) 50 mmol/L, pH 6.5; chất bảo quản. R2 Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP (E. coli)-Ru(bpy) (nắp đen), 1 chai, 9 mL; Kháng nguyên tái tổ hợp đặc hiệu TP đánh dấu phức hợp ruthenium 0.7 mg/L; đệm MES 50 mmol/L, pH 6.5; chất bảo quản	Không yêu cầu
3	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema pallidum	ml	48	8	PreciControl Syphilis là huyết thanh chứng đông khô lấy từ huyết thanh người. Mẫu chứng được dùng để kiểm tra độ đúng của xét nghiệm miễn dịch. PC SYPH1: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng Huyết thanh người, âm tính với kháng thể kháng Treponema pallidum; chất bảo quản. Giá trị đích cho chỉ số ngưỡng: khoảng 0.15 ▪ PC SYPH2: 2 chai, mỗi chai 2.0 mL huyết thanh chứng Huyết thanh người, dương tính với kháng thể kháng Treponema pallidum; chất bảo quản. Giá trị đích cho chỉ số ngưỡng: khoảng 5.00	Không yêu cầu
4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Syphilis	Test	15	3	Hoá chất chuẩn xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương	Không yêu cầu
5	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Syphilis	ml	90	16	Mẫu chứng được sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện độ lệch sai số khi thực hiện phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương. Bao gồm: các mẫu chứng ở các nồng độ khác nhau	Không yêu cầu

STT	Danh mục hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ
6	Thuốc thử xét nghiệm Syphilis	ml	800	200	Phương pháp: xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang vi hạt từ sử dụng để phát hiện định tính các kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người, kể cả mẫu thu thập từ từ thi (không còn nhịp tim), sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm Syphilis và là xét nghiệm tầm soát để tránh truyền Treponema pallidum có trong máu, các thành phần của máu, các tế bào, mô và các cơ quan cho người nhận.	Không yêu cầu
7	Kính hiển vi hai mắt	Cái	1	-	1. Cấu hình thiết bị: + Máy chính: 01 chiếc + Thị kính 10X, đường kính vi trường 20mm: 2 chiếc + Vật kính chống mốc, phóng đại 4X: 1 chiếc + Vật kính chống mốc, phóng đại 10X: 1 chiếc + Vật kính chống mốc, phóng đại 40X: 1 chiếc + Vật kính dầu chống mốc, phóng đại 100X: 1 chiếc + Dây điện nguồn: 01 sợi + Dầu soi 8cc: 1 lọ + Dây nguồn: 1 bộ + Túi phủ chống bụi: 1 chiếc + Dây nguồn dự phòng: 1 sợi + Chứng nhận CO, CQ, Tờ khai hải quan xoá giá: 01 bộ + Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 2. Yêu cầu kỹ thuật: + Hệ thống quang học: vô cực không có quang sai + Đầu quan sát: Góc nghiêng $\geq 30^\circ$, Điều chỉnh khoảng cách mắt: ≤ 50 và ≥ 70 mm + Thị kính: Độ phóng đại 10X (có thể nâng cấp lên 15X) + Mâm vật kính: Loại xoay 4 vị trí, có chốt dừng chính xác. Cơ chế xoay nhẹ, có định vị tự động + Bàn sa trượt: Dịch chuyển XY $\geq 75 \times 30$ mm, Có núm chỉnh đồng trục + Loại đèn (Hệ thống chiếu sáng): LED trắng tích hợp, tuổi thọ ≥ 60.000 giờ + Bộ tụ quang: Abbe N.A. ≥ 1.25. Có đánh dấu màu vị trí khẩu độ tương ứng với màu của độ phóng đại vật kính + Vật kính: - Vật kính 4x, độ mở 0.10, khoảng cách làm việc ≥ 25 mm - Vật kính 10x, độ mở 0.25, khoảng cách làm việc ≥ 6.7 mm - Vật kính 40x, độ mở 0.65, khoảng cách làm việc ≥ 0.6 mm - Vật kính dầu 100x, độ mở 1.25, khoảng cách làm việc ≥ 0.14 mm 3. Yêu cầu khác: + Mới 100% + Bảo hành: ≥ 12 tháng + Bảo trì: Miễn phí tối thiểu 1 năm đầu kể từ ngày bàn giao	Không yêu cầu
8	Mask thở máy không xâm nhập (dạng mũi miệng), có lỗ thông khí, dùng cho dây thở 1 nhánh và có van chống ngạt	Cái	11	3	- Dùng cho dây thở 1 nhánh và có van chống ngạt - Khoảng chết < 325 cm3 - Áp lực: 4-25 cmH2O - Trở kháng tại 50 L/phút là 0.26 cmH2O; tại 100 L/phút là 0.63 cmH2O - Sử dụng cho 1 bệnh nhân tối đa 14 ngày - Dùng cho bệnh nhân > 30 kg - Có 4 size: XS, S, M, L.	Không yêu cầu

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ
9	Mask thở máy không xâm lấn (dạng mũi miệng), dùng không có lỗ thông khí, dùng cho dây thở 2 nhánh	Cái	8	2	- Khoảng chết < 325 cm3 - Áp lực: 4-25 cmH2O - Trở kháng tại 50 L/phút là 0.07 cmH2O; tại 100 L/phút là 0.33 cmH2O - Sử dụng cho 1 bệnh nhân tối đa 14 ngày - Dùng cho bệnh nhân > 30 kg - Có 4 size: XS, S, M, L.	Không yêu cầu
10	Cannula (gong mũi) bất đối xứng dùng cho thở oxy lưu lượng cao	Cái	9	2	- Tốc độ dòng: size S 10-50 l/phút, size M và size L 10-60 l/phút. Các kích cỡ có mã màu: S (cam)/M (xanh)/L (xanh lá). - Thành dây cannula có vật liệu bán thấm. - Tích hợp kẹp giúp cố định trên áo người bệnh giữ ống tránh tuột. Có dây đeo qua cổ. - Vật liệu chính: Thermoplastic elastomers, polyethylene (PE), polypropylene (PP), acetal, polyester elastomer, ABS, nylon. Không chứa cao su tự nhiên hay phthalates (DEHP, DBP, BBP). - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng.	Không yêu cầu
11	Ống thông hũy thần kinh giao cảm động mạch thận đa điện cực	Cái	5	1	Ống thông hũy thần kinh giao cảm động mạch thận dạng tự bung Đường kính tối thiểu 3mm, tối đa 8mm. Tương thích dây dẫn 0.014 Đạt chứng nhận CE Bộ tối thiểu bao gồm: - 01 Mũi khoan dùng trong khoan phá mảng xơ vữa qua ống thông hình elip, mũi khoan phủ kim cương ở bề mặt đầu xa. - Mũi khoan gắn trên dây dẫn dài 135cm, đường kính từ ≤1.5mm đến ≥ 2.5mm. - 01 dây lái dài ≥ 300cm, đường kính 0.014". - 01 lọ dung dịch làm trơn mũi khoan, đóng gói lọ ≥ 20cc	Không yêu cầu
12	Bộ dụng cụ dùng trong khoan phá động mạch vành các loại, các cỡ	Bộ	20	6	* Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch ngoại biên * Lốp phủ ái nước giúp tăng độ trơn láng ở 40 cm đầu xa. Thân catheter và hub trong suốt giúp quan sát nhanh máu hồi lưu. * Đường kính tiếp cận tổn thương 0.018" * Chiều dài catheter: 65, 90, 135, 150 cm * Sheath tương thích nhỏ nhất: 4F	Không yêu cầu
13	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch máu ngoại biên	Cái	20	6	- Có túi khí ở lưng và ngực - Có ≥2 đầu nối ống khí - Có ≥3 đai điều chỉnh kích thước - 2 bên vai áo có thể tháo rời để điều chỉnh kích thước - Chất liệu PVC, vải không dệt. - Áp lực ≤3 - ≥30mmhg - Tần số: ≤1 - ≥20hz - Thời gian sử dụng liên tục: ≤1 - ≥99 phút	Không yêu cầu
14	Áo võ rung lồng ngực cao tần dùng 1 lần	Chiếc	360	108	- Có túi khí ở lưng và ngực - Có ≥2 đầu nối ống khí - Có ≥3 đai điều chỉnh kích thước - 2 bên vai áo có thể tháo rời để điều chỉnh kích thước - Chất liệu PVC, vải không dệt. - Áp lực ≤3 - ≥30mmhg - Tần số: ≤1 - ≥20hz - Thời gian sử dụng liên tục: ≤1 - ≥99 phút	Không yêu cầu

STT	Danh mục hàng hóa	DVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ
15	Bộ Holter theo dõi điện tim dài ngày	Bộ	30	9	1. Cấu hình: - Dung cụ đo: 01 cái - Dung cụ chuyển tải dữ liệu: 01 cái - Thẻ nhớ 8GB: 01 cái - Công cụ mở thiết bị: 01 cái - Pin: 30 chiếc - Điện cực: 250 bộ - Tài liệu Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 2. Yêu cầu kỹ thuật: - Theo dõi phân tích nhịp tim 30 lần đo với 1-9 ngày liên tục/1 lượt theo dõi - Dữ liệu ghi điện tim được lưu tối thiểu 9 ngày. Thời gian hoạt động của Pin từ 7 ngày đến 9 ngày. - Tài được dữ liệu điện tim từ xa, lưu trữ dữ liệu tập trung lâu dài, phân tích và đọc kết quả từ xa bằng phần mềm chuyên dụng - Phân tích dữ liệu dạng sóng điện tâm đồ (ECG) của bệnh nhân, có thể phát hiện loạn nhịp tim và một số dấu hiệu tim mạch khác. - Hệ thống hoạt động trên máy chủ Cloud hoặc máy chủ của bệnh viện - Số kênh điện tim: 01 kênh. - Phần mềm lưu trữ - Lưu trữ dữ liệu Holter điện tim từ máy ghi bằng đường truyền Internet thông thường, có hệ thống tạo báo cáo phân tích tự động. - Dung lượng thẻ nhớ 8GB	Không yêu cầu
16	Bộ khăn chụp mạch vành	Cái	500	150	Bộ khăn bao gồm: -01 Bao chụp đầu đèn M 65x65cm: màng PE trong với dây thun co giãn ở miệng. -01 Bao kính chắn chì 80x90cm: được cấu tạo từ màng Plastic 40 µm trong với thun co giãn ở miệng. -01 Khăn chụp mạch vành 220x370cm: + Khăn được cấu tạo từ vải SMMMS 35 gsm, hai bên dán màng plastic trong. + 3 lỗ tròn 13cm với màng phẫu thuật có lỗ tròn 7.5cm. + Vùng phẫu trường gia cố vải siêu thấm 130gsm. -01 Khăn không keo thấm 15x60cm: vải không dệt, thấm hút tốt. -01 Khăn trải bàn màu M 120x150cm: khăn được cấu tạo từ màng plastic màu. -01 Khay nhựa 27x35cm -01 Chén nhựa 500ml: nhựa y tế dùng 1 lần, có vạch chia thể tích -01 Chén nhựa 100ml: nhựa y tế dùng 1 lần, có vạch chia thể tích -01 Chén nhựa 250ml: nhựa y tế dùng 1 lần, có vạch chia thể tích	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ
17	Máy rung rửa nội nha	Chiếc	2	-	1. Cấu hình thiết bị: Máy chính: 01 cái Đế đỡ: 01 cái Dây nguồn: 01 cái Ống cách điện: 01 cái Cờ lê vận đầu tips: 01 cái Đầu tips: 06 cái 2. Yêu cầu kỹ thuật: - Loại bỏ lớp mùn ngà, mở các ống tủy bị tắc nghẽn thông qua việc kích động bằng sóng siêu âm; - Thiết kế công thái học dạng đầu khuấy, không dây, trọng lượng nhẹ; - Có đèn thể hiện 2 mức độ điều chỉnh và đèn báo pin - Biên độ rung của đầu Tip <100 µm, Tần số dao động: 45kHz - Điện áp: AC100-240V, ±10% - Pin lithium: 3.7V, 1500mAh ±10% - Kích thước: 21.5cm×10cm×10cm ±1cm (bao bì) - Trọng lượng: 680g ±10%	Không yêu cầu
18	Cảm biến theo dõi đồng thời độ mê và độ đau	Bộ	1.080	324	Cảm biến dán trán ≥ 03 điểm Kích thước: 267mm×34mm ±5% Gel bán lỏng, trở kháng thấp Điện cực làm bằng vật liệu Ag/AgCl, không chứa latex, dạng dải EEG Giấy nhám làm sạch da vùng trán Thời gian sử dụng điện cực 24 giờ Tương thích với Máy đo độ mê sâu Conox của hãng Fresenius Vial S.A.S tại Bệnh viện	Không yêu cầu
19	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn định hình cao dung tích từ 130cc đến 400cc	Chiếc	200	60	- Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp: lớp Methyl (bên trong), lớp Phenyl ở giữa, lớp Methyl (bên ngoài). - Gel Silicon kết dính cao nằm trong một lớp vỏ siêu mỏng giảm thiểu cảm giác viên túi khi chạm. - Thể tích: Từ 130cc đến 400cc - Độ nhỏ trung bình, độ nhỏ cao, độ nhỏ trung bình cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	G7
20	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn định hình cao dung tích từ 430cc đến 470cc	Chiếc	20	6	- Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp: lớp Methyl (bên trong), lớp Phenyl ở giữa, lớp Methyl (bên ngoài). - Gel Silicon kết dính cao nằm trong một lớp vỏ siêu mỏng giảm thiểu cảm giác viên túi khi chạm. - Thể tích: Từ 430cc đến 470cc - Độ nhỏ trung bình, độ nhỏ cao, độ nhỏ trung bình cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	G7

